

KẾ HOẠCH

**triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của
Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài**

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; căn cứ Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 10-NQ/TW; tạo chuyển biến căn bản từ tư duy “thu hút vốn đầu tư nước ngoài” sang tư duy “phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài”, coi đây là một bộ phận hữu cơ, một động lực quan trọng góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và khả năng tự chủ của kinh tế tỉnh.

- Cụ thể hóa Nghị quyết thành các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh biên giới, địa hình chia cắt, quy mô thị trường còn nhỏ, chi phí logistics và chất lượng nguồn nhân lực còn hạn chế; đồng thời phát huy lợi thế khác biệt về vị trí cửa ngõ kết nối với Lào, Trung Quốc, Cảng hàng không Điện Biên, tiềm năng năng lượng tái tạo, nông nghiệp đặc hữu, tài nguyên rừng, lịch sử, văn hóa và du lịch.

- Phát huy kết quả Hội nghị Xúc tiến Đầu tư tỉnh Điện Biên năm 2026, cơ chế “Luồng xanh” và sự quan tâm của các nhà đầu tư quốc tế; chuyển mạnh từ xúc tiến, ký kết biên bản ghi nhớ sang thu hút, lựa chọn, hỗ trợ triển khai các dự án đầu tư có chất lượng, hiệu quả, hình thành hệ sinh thái đầu tư gắn với phát triển doanh nghiệp, nhân lực, công nghệ và thị trường của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát đầy đủ 06 quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 10-NQ/TW; cụ thể hóa phù hợp với điều kiện của tỉnh còn nhiều khó khăn, có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên lợi thế so sánh và khả năng hấp thụ thực tế của Điện Biên.

- Nhiệm vụ phải bảo đảm "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; gắn với chỉ tiêu có thể đo lường, kiểm tra, giám sát; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Lấy chất lượng, hiệu quả, tiến độ thực hiện, giá trị gia tăng tạo ra tại địa

phương, chuyển giao công nghệ, phát triển nhân lực, liên kết với doanh nghiệp và người dân trong tỉnh làm thước đo; coi hỗ trợ sau cấp phép, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai dự án là nhiệm vụ trọng tâm.

- Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới, an ninh kinh tế, an ninh dữ liệu, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và bản sắc văn hóa; kiên quyết không thu hút dự án công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều đất đai, tài nguyên, năng lượng, nguy cơ ô nhiễm, chuyển giá, trốn thuế, lẩn tránh xuất xứ hoặc không thực hiện đúng cam kết.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

1.1. Quán triệt và tổ chức thực hiện đầy đủ 06 quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 10-NQ/TW; xác định kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế, là nguồn lực bổ sung cho nội lực của tỉnh; lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ, liên kết, lan tỏa và đóng góp thực chất làm thước đo chủ yếu.

1.2. Thu hút đầu tư nước ngoài phải phù hợp với điều kiện thực tế của Điện Biên, có lộ trình nâng dần chất lượng; tập trung vào các lĩnh vực, không gian có lợi thế và khả năng hấp thụ như năng lượng sạch; nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu; công nghiệp chế biến gắn với khu, cụm công nghiệp; du lịch; kinh tế cửa khẩu, logistics và thương mại biên giới; hạ tầng số, môi trường và dịch vụ đô thị thiết yếu; không chạy theo số lượng hoặc các ngành vượt quá năng lực hạ tầng, nhân lực và thị trường của tỉnh.

1.3. Gắn phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài với phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, nguồn nhân lực địa phương, chuyển giao công nghệ và mở rộng thị trường; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, đồng thời bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới, an ninh kinh tế, an ninh dữ liệu, bảo vệ môi trường và bản sắc văn hóa.

2. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Điện Biên trở thành điểm đến đầu tư an toàn, minh bạch, thân thiện, có bản sắc; thu hút, quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư nước ngoài trung và dài hạn để hình thành động lực tăng trưởng mới, thúc đẩy chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, nâng cao năng lực sản xuất, chế biến, dịch vụ, tạo việc làm và nguồn thu bền vững; tăng cường liên kết doanh nghiệp, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và mở rộng thị trường cho sản phẩm, dịch vụ của tỉnh.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hoàn thiện cơ chế điều phối, hỗ trợ và quản trị dự án đầu tư; 100% dự án đầu tư nước ngoài trọng điểm, ưu tiên được hỗ trợ giải quyết các thủ tục đủ điều kiện theo cơ chế “Luồng xanh”; phấn đấu rút ngắn từ 70% trở lên thời gian giải quyết đối với các thủ tục thuộc danh mục áp dụng, bảo đảm đúng quy định.

- Trong năm 2027, hoàn thành cơ sở dữ liệu, bản đồ số về quy hoạch, quỹ đất, hạ tầng, tài nguyên và danh mục dự án ưu tiên; chuẩn hóa hồ sơ dự án bằng tiếng Việt và ít nhất một ngoại ngữ; công khai đầu mối, quy trình và tiến độ xử lý để nhà đầu tư tiếp cận, theo dõi.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ triển khai thực chất 03 dự án có vốn đầu tư nước ngoài trọng điểm trong lĩnh vực năng lượng sạch đã được trao quyết định chấp thuận nhà đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Hội nghị Xúc tiến Đầu tư tỉnh năm 2026, với tổng vốn trên 14.000 tỷ đồng.

- Đến hết năm 2027, xây dựng danh mục mở các dự án ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài phù hợp với Quy hoạch tỉnh và định hướng phát triển từng giai đoạn; mỗi dự án có hồ sơ chuẩn hóa, làm rõ địa điểm, quỹ đất, quy mô, sơ bộ tổng vốn, hạ tầng đầu nối, thị trường, thủ tục chủ yếu, đầu mối và tiến độ chuẩn bị.

- Tổ chức áp dụng, cụ thể hóa theo thẩm quyền các tiêu chí đánh giá, sàng lọc và giám sát dự án đầu tư nước ngoài; ưu tiên công nghệ tiên tiến, hiệu quả sử dụng đất, tài nguyên, năng lượng, đóng góp ngân sách, phát triển nhân lực và liên kết doanh nghiệp địa phương; kiểm soát chặt các rủi ro về môi trường, quốc phòng, an ninh và an ninh dữ liệu.

- Hình thành cơ sở dữ liệu và chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã của tỉnh nâng cao quản trị, tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc và năng lực cung ứng để tham gia chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; gắn nhu cầu lao động của dự án với đào tạo nghề, ngoại ngữ và kỹ năng số cho lao động địa phương.

- Khuyến khích, quản lý hiệu quả hoạt động liên doanh, liên kết, góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài vào doanh nghiệp, dự án trên địa bàn, gắn với nâng cao công nghệ, quản trị, thị trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Duy trì đối thoại với nhà đầu tư, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ít nhất 01 lần/năm; thiết lập cơ chế tiếp nhận, phân loại, giao xử lý và giám sát kiến nghị, bảo đảm phản hồi kịp thời, rõ trách nhiệm và tiến độ giải quyết.

4. Tầm nhìn đến năm 2045

Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh phát triển hiệu quả, bền vững, có tính lan tỏa cao, gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp và cộng đồng địa phương; Điện Biên trở thành trung tâm năng lượng sạch, du lịch lịch sử - văn hóa - sinh thái, nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao và đầu mối giao thương, logistics quan trọng của khu vực Tây Bắc với Bắc Lào và Tây Nam Trung Quốc; có môi trường đầu tư hiện đại, quản trị số, hạ tầng kết nối ngày càng đồng bộ và nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo

- Tổ chức quán triệt Nghị quyết số 10-NQ/TW gắn với làm rõ cơ hội, thách thức và trách nhiệm của từng cấp, từng ngành; xác định hỗ trợ sau cấp phép, tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng và hiệu quả dự án là nhiệm vụ thường xuyên. Người đứng đầu chịu trách nhiệm về tiến độ xử lý công việc thuộc lĩnh vực, địa bàn được giao.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ tham mưu, thẩm định, xúc tiến, hỗ trợ và quản lý dự án; chú trọng năng lực tổng hợp, ngoại ngữ, pháp luật, tài chính, đất đai, xây dựng, môi trường, năng lượng và kỹ năng làm việc với nhà đầu tư quốc tế.

2. Cải thiện thể chế, môi trường đầu tư và chất lượng phục vụ nhà đầu tư

- Rà soát các vướng mắc trong tổ chức thực hiện quy định về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường, thuế, hải quan, lao động, xuất nhập cảnh, thương mại, sở hữu trí tuệ và dữ liệu; chủ động xử lý nội dung thuộc thẩm quyền, tổng hợp, kiến nghị cấp có thẩm quyền đối với nội dung vượt thẩm quyền.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả cơ chế “Luồng xanh”, mở rộng hợp lý danh mục thủ tục áp dụng; xây dựng, tích hợp hệ thống quản trị vòng đời dự án trên nền tảng số và các nền tảng dùng chung của tỉnh, thực hiện nguyên tắc “khai một lần, sử dụng nhiều lần”, tránh đầu tư trùng lặp.

- Duy trì cơ chế đối thoại, tiếp nhận và giám sát xử lý kiến nghị; tăng cường hỗ trợ sau cấp phép, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và tạo điều kiện để dự án triển khai đúng tiến độ, phát huy hiệu quả.

3. Chuẩn bị không gian phát triển, quỹ đất và hạ tầng thiết yếu

- Rà soát, cập nhật quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, danh mục dự án và quỹ đất có khả năng thu hút đầu tư; ưu tiên chuẩn bị quỹ đất, hồ sơ pháp lý, dữ liệu về hiện trạng, môi trường, nguồn nước, giao thông, điện, viễn thông và khả năng đấu nối tại các khu vực có tiềm năng.

- Huy động nguồn lực phát triển đồng bộ hạ tầng chiến lược, ưu tiên các tuyến kết nối với cao tốc Sơn La - Điện Biên - Cửa khẩu Tây Trang, Cảng hàng không Điện Biên, khu kinh tế cửa khẩu, các cửa khẩu, khu, cụm công nghiệp, vùng nguyên liệu và khu du lịch; bảo đảm năng lực lưới điện, cấp nước, hạ tầng số, xử lý chất thải và các dịch vụ hỗ trợ cần thiết tại khu vực ưu tiên thu hút đầu tư.

- Rà soát, phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch và nhu cầu thực tế, từng bước theo hướng xanh, sinh thái, thông minh, chuyên ngành phù hợp với điều kiện của tỉnh; gắn hạ tầng sản xuất với logistics, xử lý môi trường và dịch vụ cho người lao động; ưu tiên thu hút nhà đầu tư hạ tầng có năng lực, không đầu tư dàn trải hoặc hình thành mặt bằng công nghiệp khi chưa xác định rõ nhu cầu, khả năng kết nối và hiệu quả khai thác.

4. Định hướng thu hút đầu tư theo lĩnh vực có lợi thế

4.1. Năng lượng sạch và dịch vụ hỗ trợ năng lượng

- Tập trung hỗ trợ triển khai 03 dự án Nhà máy điện gió Mường Ảng, Nhà máy

điện gió Điện Biên Đông giai đoạn 1 và Nhà máy điện gió Envision Nậm Pồ theo quyết định chấp thuận đầu tư và tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ đồng bộ các thủ tục về đất đai, rừng, môi trường, đầu nối và giải phóng mặt bằng.

- Tiếp tục thu hút các dự án năng lượng sạch và dịch vụ hỗ trợ tại khu vực phù hợp quy hoạch; lựa chọn nhà đầu tư có năng lực tài chính, công nghệ và kinh nghiệm, làm rõ khả năng giải tỏa công suất, phương án đầu nối, nhu cầu sử dụng đất, tác động đến rừng, cảnh quan, sinh kế và cơ chế chia sẻ lợi ích với cộng đồng.

4.2. Nông nghiệp công nghệ cao và chế biến sâu

- Tổ chức thu hút đầu tư theo chuỗi sản phẩm và vùng nguyên liệu, tập trung vào cà phê, mắc ca, lúa gạo, rau quả, chè, dược liệu và sản phẩm bản địa có lợi thế; ưu tiên chế biến sâu, bảo quản, logistics nông sản, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu và mở rộng thị trường.

- Phát triển mô hình liên kết nhà đầu tư - hợp tác xã - người dân; ưu tiên dự án sử dụng ổn định nguyên liệu trong tỉnh, có hợp đồng liên kết dài hạn, hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao giá trị gia tăng; hạn chế thu hút dự án chỉ thu mua, sơ chế hoặc xuất khẩu nguyên liệu thô.

4.3. Du lịch lịch sử, văn hóa, sinh thái và nghỉ dưỡng

- Ưu tiên các dự án hình thành sản phẩm du lịch chất lượng cao gắn với giá trị lịch sử Điện Biên Phủ, văn hóa dân tộc, cảnh quan, sinh thái, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, thể thao, vui chơi giải trí và kinh tế ban đêm tại các không gian du lịch theo quy hoạch.

- Dự án phải chứng minh khả năng tạo sản phẩm mới, kéo dài thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu và tạo việc làm; có phương án bảo tồn di tích, cảnh quan, nguồn nước, bản sắc văn hóa và chia sẻ lợi ích với cộng đồng; không thu hút dự án chủ yếu kinh doanh bất động sản dưới danh nghĩa du lịch.

4.4. Kinh tế cửa khẩu, hạ tầng cửa khẩu, logistics và thương mại xuyên biên giới

- Tập trung phát triển kinh tế cửa khẩu gắn với các trục giao thông động lực và hạ tầng logistics; rà soát, hoàn thiện hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu A Pa Chải theo quy hoạch, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phát huy vai trò cửa khẩu Tây Trang, Huổi Puốc và khu vực cửa khẩu A Pa Chải, từng bước hoàn thiện hạ tầng thương mại, dịch vụ, kho bãi, logistics, kiểm dịch và các điều kiện phục vụ xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh.

- Ưu tiên đầu tư, nâng cấp cửa khẩu và hạ tầng giao thông kết nối theo quy hoạch, điều kiện thực tế và thỏa thuận với phía bạn; hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, tăng cường ứng dụng số trong quản lý cửa khẩu, tạo thuận lợi thương mại và rút ngắn thời gian thông quan. Tăng cường hợp tác với các địa phương, đối tác khu vực Bắc Lào và Tây Nam Trung Quốc về thương mại, vận tải, logistics, kiểm dịch và xúc tiến đầu tư; đồng thời bảo đảm quốc phòng, an ninh, chủ quyền biên giới, kiểm

soát chặt xuất xứ, gian lận thương mại, buôn lậu và an ninh dữ liệu.

4.5. Hạ tầng số, môi trường và dịch vụ đô thị thiết yếu

- Thu hút đầu tư hạ tầng số, các nền tảng, giải pháp số phục vụ quản trị, du lịch, nông nghiệp, logistics và cửa khẩu; các dự án xử lý nước thải, chất thải rắn, tái chế, tiết kiệm năng lượng và dịch vụ đô thị thiết yếu phù hợp với quy mô thị trường, khả năng cung cấp điện, đường truyền và nguồn nhân lực của tỉnh.

- Rà soát, xây dựng danh mục dự án có khả năng xã hội hóa, hợp tác công tư hoặc đầu tư trực tiếp; ưu tiên dự án giải quyết điểm nghẽn thực tế, có mô hình tài chính và phương án vận hành rõ ràng; không đặt mục tiêu thu hút dự án quy mô vượt quá khả năng hấp thụ và nhu cầu của tỉnh.

5. Đổi mới xúc tiến đầu tư và nâng cao hiệu quả ngoại giao kinh tế

- Đổi mới xúc tiến đầu tư theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, gắn với từng dự án, lĩnh vực và nhà đầu tư mục tiêu. Trước mắt, tập trung vào các thị trường có tiềm năng, phù hợp với định hướng của tỉnh như: châu Âu, nhất là Đan Mạch đối với năng lượng tái tạo, công nghệ xanh; Nhật Bản, Hàn Quốc đối với nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu, du lịch, dịch vụ; Singapore đối với logistics, hạ tầng số và quỹ đầu tư; Trung Quốc, trọng tâm là tỉnh Vân Nam đối với chế biến nông sản, thương mại, logistics, kinh tế cửa khẩu; Lào, Thái Lan và tiểu vùng Mekong đối với thương mại, vận tải và du lịch liên kết vùng. Định kỳ rà soát, điều chỉnh thị trường, đối tác phù hợp với tình hình thực tế.

- Mỗi hoạt động xúc tiến phải gắn với dự án cụ thể, quỹ đất, hạ tầng, đối tác và kết quả đầu ra; ưu tiên các lĩnh vực năng lượng sạch, nông nghiệp công nghệ cao và chế biến sâu, du lịch chất lượng cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, kinh tế cửa khẩu, logistics, hạ tầng số và môi trường. Rà soát các biên bản ghi nhớ, đề xuất hợp tác đã ký; giao rõ đầu mối, thời hạn chuyển hóa thành dự án; kịp thời đưa ra khỏi danh mục theo dõi các đề xuất kéo dài, không khả thi hoặc không phù hợp định hướng.

- Phát huy vai trò ngoại giao kinh tế; tăng cường phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức quốc tế, phòng thương mại, hiệp hội doanh nghiệp để kết nối các nhà đầu tư có năng lực. Đồng thời, hoàn thiện cơ sở dữ liệu nhà đầu tư, tài liệu xúc tiến đa ngôn ngữ, bản đồ dự án số và cổng thông tin đầu tư; tăng cường hỗ trợ nhà đầu tư đang hoạt động hiệu quả trên địa bàn mở rộng đầu tư.

6. Phát triển nguồn nhân lực, doanh nghiệp địa phương và chuyển giao công nghệ

- Khảo sát, dự báo nhu cầu nhân lực theo dự án, ngành ưu tiên; đặt hàng đào tạo nghề, ngoại ngữ, kỹ năng số và kỹ thuật chuyên ngành; khuyến khích doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình, đào tạo tại chỗ và sử dụng lao động địa phương.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, hợp tác xã có khả năng tham gia chuỗi cung ứng; hỗ trợ nâng cao quản trị, công nghệ, tiêu chuẩn, truy xuất nguồn gốc, tiếp

cận tài chính và kết nối trực tiếp với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Khuyến khích doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài xây dựng lộ trình chuyển giao công nghệ, đào tạo cán bộ kỹ thuật, quản lý người Việt Nam; đối với dự án được hưởng cơ chế ưu đãi, hỗ trợ, thực hiện cam kết và đánh giá kết quả theo quy định. Khuyến khích, quản lý hiệu quả hoạt động liên doanh, liên kết, góp vốn, mua cổ phần gắn với nâng cao công nghệ, quản trị và thị trường.

7. Bảo đảm phát triển xanh, bền vững, quốc phòng, an ninh

- Tổ chức áp dụng, cụ thể hóa theo thẩm quyền các tiêu chí đánh giá, sàng lọc, giám sát dự án và quản trị rủi ro đầu tư do cấp có thẩm quyền ban hành; bảo đảm rõ ràng, minh bạch, đúng thẩm quyền, không phát sinh rào cản không cần thiết đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh hợp pháp.

- Tăng cường giám sát việc góp vốn, tiến độ, nghĩa vụ tài chính, chuyển giá, xuất xứ, lao động, môi trường, khai thác tài nguyên và trách nhiệm với cộng đồng; khuyến khích áp dụng ESG, kinh tế tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải và bảo vệ đa dạng sinh học.

8. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước và phát huy vai trò của hệ thống chính trị

- Tổ chức theo dõi, đánh giá hiệu quả khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo bộ tiêu chí, chế độ báo cáo của Trung ương và yêu cầu quản lý của tỉnh; chú trọng vốn thực hiện, tiến độ, giá trị gia tăng, thu ngân sách, việc làm, chuyển giao công nghệ, phát triển nhà cung ứng, sử dụng đất, năng lượng, môi trường và tuân thủ pháp luật.

- Phối hợp thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch, tránh chồng chéo; tăng cường hậu kiểm và cảnh báo sớm rủi ro. Phát huy vai trò của tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, bảo vệ quyền lợi người lao động và xây dựng quan hệ lao động hài hòa.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng nhà đầu tư, doanh nghiệp thực hiện tốt cam kết, có đóng góp thực chất, lâu dài; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, người đứng đầu chịu trách nhiệm và cơ chế kiểm tra, giám sát.

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai chi tiết, bảo đảm “6 rõ”; trong năm 2026 hoàn thành rà soát hiện trạng, xác lập số liệu nền, phân loại dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và xây dựng cơ chế theo dõi, báo cáo. Tổ chức sơ kết năm 2028, tổng kết năm 2030; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu

phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

3. Đảng ủy HĐND tỉnh lãnh đạo Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh tăng cường giám sát việc thực hiện; rà soát, quyết định hoặc kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền, bảo đảm khả thi, minh bạch, không tạo ưu đãi trái quy định hoặc cạnh tranh không lành mạnh.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì định hướng tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết và Kế hoạch; chú trọng tuyên truyền về quan điểm thu hút đầu tư có chọn lọc, trách nhiệm của nhà đầu tư, quyền lợi của người dân, bảo vệ môi trường, quốc phòng, an ninh; kịp thời đấu tranh với thông tin sai lệch, tạo đồng thuận xã hội.

5. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội vận động Nhân dân tham gia, giám sát, phản biện xã hội; theo dõi việc thực hiện trách nhiệm xã hội, bảo vệ môi trường, quyền lợi người lao động và cộng đồng tại các dự án có vốn đầu tư nước ngoài.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ tăng cường kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; kịp thời tham mưu chấn chỉnh biểu hiện né tránh, đùn đẩy, gây phiền hà, lợi ích nhóm hoặc buông lỏng quản lý.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (để b/c);
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để b/c);
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Trần Tiến Dũng



DANH MỤC NHIỆM VỤ

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
(Kèm theo Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 04 tháng 8 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì (đề xuất)	Đơn vị phối hợp	Kết quả / sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; làm rõ yêu cầu chuyển từ thu hút vốn sang phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài gắn với chất lượng, hiệu quả và liên kết, lan tỏa.	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; cơ quan báo chí, truyền thông	Hội nghị, tài liệu, chuyên đề, chương trình tuyên truyền; 100% tổ chức đảng và cán bộ chủ chốt được quán triệt	Quý III/2026 và thường xuyên
2	Ban hành Kế hoạch chi tiết của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác lập số liệu nền, bộ chỉ tiêu, cơ chế theo dõi, báo cáo và phân công trách nhiệm theo “6 rõ”.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính)	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Kế hoạch của UBND tỉnh; số liệu nền; bộ chỉ tiêu; quy chế theo dõi, báo cáo	Quý III/2026
3	Rà soát toàn bộ dự án, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các biên bản ghi nhớ, đề xuất hợp tác đầu tư đã ký; phân loại theo tiến độ, hiệu quả, khả năng mở rộng và mức độ khả thi; giao đầu mỗi xử lý từng nhóm.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính)	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; các sở, ngành; cơ quan thuế; Công an tỉnh; UBND liên quan	Báo cáo hiện trạng; bảng phân loại dự án/MOU; danh mục cần hỗ trợ, xử lý hoặc chấm dứt theo dõi	Quý IV/2026; cập nhật 6 tháng/lần
4	Tập trung hỗ trợ 03 dự án có vốn đầu tư nước ngoài trọng điểm trong lĩnh vực năng lượng sạch đã được trao quyết định chấp thuận nhà đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư tại Hội nghị Xúc tiến Đầu tư năm 2026.	Đảng ủy UBND tỉnh	Sở Tài chính; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND địa bàn; đơn vị liên quan	Kế hoạch tiến độ từng dự án; đầu mối/tổ công tác đối với dự án cần thiết; kết quả tháo gỡ thủ tục, đất đai, rừng, đầu nối, giải phóng mặt bằng	Theo tiến độ từng dự án

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì (đề xuất)	Đơn vị phối hợp	Kết quả / sản phẩm	Thời gian hoàn thành
5	Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả cơ chế “Luồng xanh”; mở rộng hợp lý danh mục thủ tục áp dụng; thiết lập cơ chế đối thoại, tiếp nhận và giám sát xử lý kiến nghị, tăng cường hỗ trợ sau cấp phép.	Đảng ủy UBND tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh)	Sở Tài chính; Trung tâm Phục vụ hành chính công; các sở, ngành; UBND liên quan	Quy trình liên thông; danh mục thủ tục; hệ thống theo dõi tiến độ; báo cáo kết quả xử lý kiến nghị	Quý III/2026 và thường xuyên
6	Rà soát vướng mắc trong tổ chức thực hiện quy định về đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường, thuế, hải quan, lao động, xuất nhập cảnh, sở hữu trí tuệ và dữ liệu; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tư pháp)	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Danh mục vướng mắc; văn bản xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền	Thường xuyên; báo cáo hằng năm
7	Xây dựng, tích hợp hệ thống số quản trị vòng đời dự án đầu tư trên nền tảng dùng chung của tỉnh; kết nối dữ liệu quy hoạch, đất đai, môi trường, xây dựng, thuế, lao động, điện, nước và tiến độ, tránh đầu tư trùng lặp.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Sở Tài chính; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành; UBND các xã, phường	Cơ sở dữ liệu/bảng điều hành dự án; cảnh báo chậm tiến độ; cơ chế “khai một lần, dùng nhiều lần”	Hoàn thành năm 2027
8	Tổ chức áp dụng, cụ thể hóa theo thẩm quyền các tiêu chí đánh giá, sàng lọc, giám sát dự án và quản trị rủi ro đầu tư do cấp có thẩm quyền ban hành; không đặt thêm điều kiện, rào cản trái quy định.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính)	Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương	Quy trình áp dụng tiêu chí; cơ chế phối hợp thẩm định, hậu kiểm và cảnh báo rủi ro	Quý I/2027 và thường xuyên

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì (đề xuất)	Đơn vị phối hợp	Kết quả / sản phẩm	Thời gian hoàn thành
9	Rà soát quy hoạch, quỹ đất và xây dựng danh mục mở các dự án ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài; chuẩn hóa hồ sơ song ngữ, số hóa thông tin về địa điểm, đất đai, hạ tầng, môi trường, thị trường, thủ tục và đầu mối hỗ trợ.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính)	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND liên quan	Danh mục dự án; bộ hồ sơ song ngữ; bản đồ số quỹ đất và dự án; thông tin công khai phục vụ nhà đầu tư	Quý IV/2027; cập nhật hằng năm
10	Xây dựng dữ liệu vùng nguyên liệu, danh mục dự án nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu và chương trình kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã của tỉnh với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; UBND liên quan	Bản đồ số vùng nguyên liệu; hồ sơ dự án ưu tiên; cơ sở dữ liệu doanh nghiệp/hợp tác xã và kế hoạch kết nối chuỗi cung ứng	Quý IV/2027; cập nhật hằng năm
11	Rà soát, chuẩn bị danh mục và hồ sơ các dự án du lịch có khả năng thu hút đầu tư nước ngoài, ưu tiên sản phẩm lịch sử, văn hóa, sinh thái, nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe, thể thao và dịch vụ chất lượng cao theo quy hoạch.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND liên quan	Danh mục/hồ sơ dự án; bản đồ ranh giới, quỹ đất, hạ tầng; yêu cầu về sản phẩm, bảo tồn và chia sẻ lợi ích cộng đồng	Quý IV/2027; cập nhật hằng năm

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì (đề xuất)	Đơn vị phối hợp	Kết quả / sản phẩm	Thời gian hoàn thành
12	Rà soát, xây dựng phương án phát triển và danh mục dự án ưu tiên về hạ tầng khu, cụm công nghiệp, Khu kinh tế cửa khẩu, hạ tầng cửa khẩu và logistics; đề xuất đầu tư, nâng cấp cửa khẩu, các tuyến giao thông kết nối, kho bãi, dịch vụ logistics, kiểm dịch và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu theo quy hoạch, nhu cầu thực tế và khả năng huy động nguồn lực.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Công Thương)	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Ngoại vụ; Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; cơ quan hải quan; UBND liên quan	Phương án phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp và kinh tế cửa khẩu; danh mục dự án kêu gọi đầu tư; đề xuất nâng cấp cửa khẩu, hạ tầng kết nối và các hồ sơ, đề án theo thẩm quyền	Năm 2027; cập nhật hằng năm
13	Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư và ngoại giao kinh tế theo từng thị trường, lĩnh vực, nhà đầu tư mục tiêu; hoàn thiện tài liệu đa ngôn ngữ, cổng thông tin đầu tư số và kế hoạch tiếp cận, chuyển hóa các biên bản ghi nhớ thành dự án.	Đảng ủy UBND tỉnh (Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch)	Sở Ngoại vụ; Sở Tài chính; các sở chuyên ngành; cơ quan đại diện, hiệp hội doanh nghiệp	Kế hoạch xúc tiến hằng năm; danh sách nhà đầu tư mục tiêu; lịch tiếp cận/khảo sát; bộ tài liệu đa ngôn ngữ; kết quả đầu ra cụ thể	Ban hành trước quý IV hằng năm cho năm tiếp theo
14	Khảo sát nhu cầu nhân lực theo dự án; đặt hàng đào tạo nghề, ngoại ngữ, kỹ năng số, kỹ thuật chuyên ngành; đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã địa phương nâng cao quản trị, tiêu chuẩn và năng lực tham gia chuỗi cung ứng.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo)	Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; doanh nghiệp; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; UBND liên quan	Kế hoạch đào tạo theo nhu cầu; cơ sở dữ liệu nhà cung ứng địa phương; chương trình hỗ trợ nâng cấp năng lực	Hằng năm

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì (đề xuất)	Đơn vị phối hợp	Kết quả / sản phẩm	Thời gian hoàn thành
15	Khuyến khích doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài xây dựng lộ trình chuyển giao công nghệ, đào tạo cán bộ kỹ thuật, quản lý người Việt Nam; khuyến khích, quản lý hiệu quả hoạt động liên doanh, liên kết, góp vốn, mua cổ phần và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, dữ liệu.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Công an tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở chuyên ngành; doanh nghiệp, cơ sở đào tạo	Thỏa thuận/lộ trình chuyển giao; chương trình đào tạo; kết quả liên kết, góp vốn/mua cổ phần; hồ sơ bảo hộ và cơ chế bảo mật dữ liệu	Theo từng dự án và thường xuyên
16	Theo dõi, đánh giá hiệu quả kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo bộ tiêu chí, chế độ báo cáo của Trung ương và yêu cầu quản lý của tỉnh; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW và Kế hoạch.	Đảng ủy UBND tỉnh (Sở Tài chính)	Văn phòng Tỉnh ủy; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ngành, địa phương	Báo cáo hằng năm; báo cáo sơ kết, tổng kết; đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp	Sơ kết 2028; tổng kết 2030

